

Số: 261/TB-HĐTS

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Xét tuyển bổ sung đại học hệ chính quy năm 2025 của Trường Đại học Hoa Sen

Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học chính quy Trường Đại học Hoa Sen thông báo Xét tuyển bổ sung đại học chính quy năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Mã tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh

- a) Mã tuyển sinh của Trường: HSU
- b) Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

2. Các phương thức xét tuyển

Phương thức 1: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025.

Phương thức 2: Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông. Thí sinh có thể chọn các hình thức sau:

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông theo tổ hợp 03 môn.
- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (3 học kỳ).
- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (6 học kỳ).

Phương thức 3: Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn.

Phương thức 4: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025.

Phương thức 5: Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen.

3. Điểm nhận hồ sơ và chỉ tiêu các phương thức tuyển sinh

Xem Phụ lục kèm thông báo này.

4. Hồ sơ xét tuyển và thời hạn nộp hồ sơ

Thí sinh đăng ký xét tuyển cần mang theo đầy đủ hồ sơ gồm:

a. Hồ sơ xét tuyển:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển: Thí sinh tạo hồ sơ xét tuyển và in phiếu đăng ký trên hệ thống:
<http://xettuyen.hoasen.edu.vn>;

2. Bản sao Học bạ các lớp 10, 11, 12 (đã đủ các cột điểm của 6 Học kỳ, năm lớp 10, 11, 12);
(*);

3. Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời cấp năm 2025/ Bằng tốt nghiệp của Trường quốc tế kèm theo Giấy xác nhận tính tương đương do Sở GD&ĐT cấp; (*);

4. Bản sao Căn cước công dân; (*)

5. Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của thí sinh (*nếu thuộc đối tượng ưu tiên tuyển sinh*); (*)

(*) *Hồ sơ photo đã được công chứng.*

b. Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: **Từ ngày ra thông báo đến 17h00 ngày 13/9/2025.**
- Thời gian làm việc: **08g00 – 17g00**, từ Thứ Hai đến Chủ Nhật.

5. Thông tin liên lạc

Mọi thông tin về tuyển sinh thí sinh có thể liên lạc qua:

- **Trực tiếp** **Trường Đại học Hoa Sen**
Sảnh G (tầng trệt)
Số 08 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
- **Trực tuyến** Thí sinh liên hệ thông tin bên dưới để được hỗ trợ:
Điện thoại: (028) 7300.7272
Email: tuyensinh@hoasen.edu.vn.

Nơi nhận:

- HDT (để b/c);
- Các Đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. PHAN THỊ VIỆT NAM



PHỤ LỤC

Điểm nhận hồ sơ và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các phương thức xét tuyển

(Kèm theo thông báo số 2001/TB-HĐTS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng tuyển sinh
trình độ đại học chính quy năm 2025 Trường Đại học Hoa Sen)

S T T	Ngành bậc đại học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức 1 (Điểm thi THPT)	Phương thức 2 (Điểm học bạ THPT)	Phương thức 3 (Điểm phỏng vấn)	Phương thức 4 (Điểm thi ĐGNL TPHCM/ Hà Nội) ^(*)	Phương thức 5 Xét tuyển thẳng
1	Quản trị kinh doanh	7340101	30	15	18	18	600 / 67	
2	Quản trị Nhân lực	7340404	17					
3	Kinh tế thể thao	7310113	15	17,0	19,45	19,45	652 / 75	18
4	Marketing	7340115	32	15	18	18	600 / 67	
5	Quản trị sự kiện	7340412	15					
6	Quản trị công nghệ truyền thông	7340410	16					
7	Digital Marketing	7340114	28					
8	Tài chính - Ngân hàng	7340201	15					
9	Kế toán	7340301	15					
10	Công nghệ tài chính	7340205	12	17,0	19,45	19,45	652 / 75	
11	Kinh doanh Quốc tế	7340120	25	15	18	18	600 / 67	
12	Thương mại điện tử	7340122	20					
13	Truyền thông đa phương tiện	7320104	20					
14	Quan hệ công chúng	7320108	15					
15	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	35					
16	Quản trị khách sạn	7810201	20					
	Quản trị khách sạn Elite	7810201E						
18	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	25					
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống Elite	7810202E						
19	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	15					
20	Công nghệ thông tin	7480201	45					
20	Tâm lý học	7310401	15					
21	Trí tuệ nhân tạo	7480107	10	16,0	18,73	18,73	626 / 71	



S T T	Ngành bậc đại học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức 1 (Điểm thi THPT)	Phương thức 2 (Điểm học bạ THPT)	Phương thức 3 (Điểm phỏng vấn)	Phương thức 4 (Điểm thi ĐGNL TPHCM/ Hà Nội) ^(*)	Phương thức 5 Xét tuyển thăng
22	Kỹ thuật phần mềm	7480103	20	15	18	18	600 / 67	18
23	Ngôn ngữ Anh	7220201	15					
24	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	25					
25	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	15					
26	Thiết kế Thời trang	7210404	10					
27	Thiết kế Đồ họa	7210403	28					
28	Nghệ thuật số	7210408	12					
29	Thiết kế Nội thất	7580108	10	18	20,45	Không xét bổ sung phương thức này.		
30	Luật ^(**)	7380101	10					
31	Luật kinh tế ^(**)	7380107	15					

^(*) Điểm thi Đánh giá năng lực ĐH Quốc Gia TP.HCM đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200, quy đổi thang điểm 30 là 15/30) và ĐH Quốc gia Hà Nội đạt từ 67 điểm trở lên (thang điểm 150, quy đổi thang điểm 30 là 15/30).

^(**) Đối với ngành Luật và Luật kinh tế, điểm môn Toán và môn Văn hoặc Toán hoặc Văn trong các tổ hợp xét tuyển phải từ 06 (sáu) điểm trở lên./.

